

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT: Xóm N, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Văn Q nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2.** Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Hoàng Ngọc Thái D**, sinh ngày 01/10/2015.

Chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung **Hoàng Ngọc Thái D** cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **T**, anh **Q** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh **Q** không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị **T** và anh **Q** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**2.3.** Về tài sản chung, công nợ chung: Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Hoàng Văn Q** tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4.** Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị **Nguyễn Thị T** nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả cho chị **T** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002862 ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND xã Nhả Lộng, h. Phú Bình;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thanh Nhân**

